TÍCH HỢP DẠY VIẾT TRONG VIỆC DẠY CÁC KĨ NĂNG NGÔN NGỮ KHÁC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

LÊ NGỌC TƯỜNG KHANH
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
Email: dinh kha2000@yahoo.com

Tóm tắt: *Tích hợp được xem là một quan điểm dạy học phù hợp với yêu cầu dạy học nhằm hình thành năng lực cho học sinh của ngành Giáo dục và Đào tạo hiện nay. Bài viết đề cập một cách tổng thể về việc ứng dụng quan điểm tích hợp trong dạy học viết văn bản ở tiểu học. Đồng thời, tác giả cũng phân tích tổng quát chương trình và tổ chức dạy học hiện hành theo quan điểm tích hợp để làm cơ sở định hướng cho việc hình thành kĩ năng viết văn bản cho học sinh tiểu học.*

Từ khóa: *Dạy học tích hợp; kĩ năng; ngôn ngữ; dạy viết văn bản; tiểu học.*

(Nhận bài ngày 15/02/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

1. Dạy học tích hợp - vấn đề cơ bản trong việc hình thành năng lực viết văn bản cho học sinh tiểu học

1.1. Sơ lược một vài khái niệm cơ bản

Tích hợp có thể được hiểu là sự kết hợp các nội dung; các kĩ năng hoặc các chương trình có sự liên quan lẫn nhau thành một khối [1]. Xét về phía người học, tích hợp có thể được hiểu là việc yêu cầu người học sử dụng những kiến thức, kĩ năng có liên quan với nhau nhằm giải quyết một vấn đề. Thông qua đó, kiến thức và kĩ năng của người học được nâng cao hơn [2].

Dạy học tích hợp: Xavier Roegiers nhìn nhận "Tích hợp là một trào lưu (một quan điểm) lí luận dạy học. Quan điểm dạy học tích hợp dựa trên cách tiếp cận về những lí thuyết học tập như: Lí thuyết tổng thể, lí thuyết suy nghĩ hệ thống, lí thuyết kiến tạo [3]; những trào lưu sư phạm khác như: Khoa sư phạm theo mục tiêu, khoa sư phạm theo dự án, khoa sư phạm giải quyết vấn đề,... [4]. Quan điểm dạy học tích hợp nhấn mạnh đến việc học tập có ý nghĩa, làm cho những tri thức, kĩ năng mà người học có được trong quá trình học tập được vận hành trong cuộc sống. Vì vậy, dạy học theo tình huống là đặc biệt quan trọng. Trong tình huống, năng lực của người học mới được hình thành và bộc lộ. Nếu dạy học, "không thay đổi tình huống, chúng ta chỉ làm các việc kiểm tra kĩ năng lặp lại ở trẻ em" [3]. Do đó, muốn dạy học theo năng lực thì cần thiết phải dựa trên quan điểm tích hợp về xây dựng chương trình, về phương pháp dạy học,... (chưa tính đến các quan điểm dạy học khác có ảnh hưởng đến dạy học theo năng lực).

Các kiểu tích hợp: Các tác giả như Xavier Roegiers [4], Hoàng Thị Tuyết [3] hay Tài liệu tập huấn "Dạy học tích hợp ở trường tiểu học" [1],... và các tác giả khác đều có ý kiến thống nhất rằng: Có bốn kiểu tích hợp, đó là tích hợp trong nội bộ môn học; tích hợp đa môn; tích hợp liên môn và tích hợp xuyên môn. Ứng dụng các kiểu tích hợp vào việc dạy học, có cách sau:

- Tính tích hợp thể hiện trong yêu cầu (đề bài; vấn đề cần giải quyết) đối với người học vào cuối năm học hay bậc học. Người học phải độc lập huy động, kết hợp và vận dụng những kiến thức, kĩ năng từ nhiều môn học khác nhau để thực hiện yêu cầu.

- Mỗi môn học vẫn độc lập nhưng trong năm học sẽ có những thời điểm mà học sinh (HS) được yêu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết những vấn đề mang tính tích hợp nội dung kiến thức, kĩ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Xây dựng những chủ đề, đề tài để người học vừa tìm hiểu, vừa giải quyết vấn đề. Thông qua đó, kiến thức và kĩ năng của người học được hình thành, phát triển và vận dụng. Cách thức này có ưu điểm là "tránh trùng lặp những nội dung giống nhau của các môn học riêng rẽ trước đây" [4]. Đây là cách ứng dụng phù hợp với tiểu học.

- Xây dựng mục tiêu chung cho nhiều môn học để người học được hình thành và phát triển kĩ năng. Cách ứng dụng này nhấn mạnh đến kĩ năng "vì nội dung mang tính bộ môn" [4]. "Dạng tích hợp này chỉ có thể thực hiện với những môn học có những kĩ năng như nhau và ta có thể phát biểu một mục tiêu tích hợp cho những môn học đó" [4].

Mục tiêu dạy học theo quan điểm tích hợp: Với mỗi bài dạy cụ thể hay cả chương trình đào tạo thì mục tiêu dạy học được hiểu bao gồm ba mặt: Kiến thức, kĩ năng và thái độ. Ba mặt này thường được mô tả độc lập với nhau nhưng chúng cần hợp nhất để tạo mục tiêu. Theo quan điểm tích hợp, các kĩ năng cơ bản như hoạt động chân tay, lặp lại, nhận thức, xử sự,... được sử dụng trong mọi môn học (phù hợp với nhiều nội dung của các môn học khác nhau) để đạt được kiến thức. Do vậy, việc tách rời kiến thức (được hiểu là nội dung trong trường hợp này) với kĩ năng làm cho mục tiêu dạy học trở nên rời rạc. Đôi khi, người dạy không thấy được tính tương hỗ giữa các mặt của mục tiêu dạy học. Cần xác định rằng, 03 mặt của mục tiêu dạy học diễn ra đồng thời và có sự hỗ trợ lẫn nhau. Quan điểm dạy học tích hợp đề nghị: "Mục tiêu là sự tác động của kĩ năng lên nội dung" [4]. Vì vậy, khi biên soạn một mục tiêu dạy học thì kiến thức và kĩ năng dường như hợp nhất là một. Ví dụ, một mục tiêu trong

dạy tập đọc có thể là: Đọc trôi chảy (kĩ năng) bài tập đọc (nội dung) Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.

- *Phương pháp dạy học theo quan điểm tích hợp*: Dạy học bắt đầu từ tình huống là điều mà quan điểm tích hợp nhấn mạnh. Khi được đặt trong một tình huống phù hợp, người học có mong muốn, có động cơ giải quyết chúng. Người dạy cần tạo cơ hội cho người học làm việc độc lập lẫn hợp tác, được thừa nhận quyền có sai lầm, được khuyến khích tìm ra nhiều cách giải quyết khác nhau, được khắc phục sai sót và có cơ hội trình bày kết quả giải quyết vấn đề của mình.

1.2. Mối tương quan giữa dạy học theo quan điểm tích hợp và việc hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh

Mục tiêu của dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học là hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ cho HS. Để đạt được mục tiêu này thì "học ngôn ngữ phải luôn kết nối với bối cảnh xã hội, người học dùng ngôn ngữ để tương tác và giao tiếp nhằm đạt được mục tiêu và mục đích cụ thể" [5]; dạy học ngôn ngữ phải luôn gắn với ngữ cảnh, tình huống [2]. Có thể nhận thấy sự tương hợp giữa hai quan điểm: Để người học có được năng lực thì việc dạy học phải gắn với ngữ cảnh, tình huống. Điều này cho thấy, dạy học ngôn ngữ cần được đặt trên nền tảng của việc dạy học tích hợp. Bên cạnh đó, tích hợp còn nhấn mạnh đến việc "thay đổi tình huống" nhằm phát triển tư duy, khả năng ứng phó với các vấn đề xảy ra hơn là chỉ xem xét kĩ năng lặp lại của người học.

Năng lực sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp được cấu thành bởi các thành phần sau [2]:

- Kiến thức: Bao gồm kiến thức về ngôn ngữ (từ, câu, đoạn văn, văn bản,...) và kiến thức về tự nhiên, xã hội.

- Khả năng: Sự phân tích bối cảnh, tình huống (nói với ai, nói về cái gì, trong trường hợp nào); lựa chọn (nói như thế nào, chọn lọc những điều cần nói,...) và diễn đạt được điều mình.

- Chiến lược: Nhận biết điều hay, hạn chế của mình và người khác trong việc sử dụng ngôn ngữ để tự sửa chữa, điều chỉnh và phát triển bản thân.

Các thành phần của năng lực sử dụng ngôn ngữ cho thấy rằng dạy học theo quan điểm tích hợp là điều cần thiết và hiển nhiên trong dạy học ngôn ngữ. Xét về mục đích của việc học ngôn ngữ thì ngôn ngữ vừa là tri thức mà người học cần học tập và rèn luyện, vừa là công cụ để chiếm lĩnh tri thức ở các lĩnh vực khác. Sản phẩm lời nói luôn là một sự tổng hợp cao về sự hiểu biết và biểu hiện thái độ cũng như văn hóa của người nói. Như vậy, việc dạy học ngôn ngữ cũng giống như dạy học tích hợp luôn mang tính tổng hợp những đơn vị kiến thức, kĩ năng có liên quan với nhằm tránh bị trùng lặp và giúp người học vận dụng những điều đã học vào trong thực tiễn.

1.3. Kĩ năng viết ở tiểu học - dưới góc độ của dạy học tích hợp

Ở tiểu học, kĩ năng viết được chia thành 03 cấp độ sau:

- Cấp độ thấp: Viết lại một văn bản đã có thông qua hình thức nghe (người khác đọc thành tiếng)- viết; nhìn - viết; nhớ - viết.

- Cấp độ trung: Viết phản ánh một vấn đề được yêu cầu như nghe (người khác nói) - viết; đọc - viết trả lời câu hỏi phản ánh sự hiểu biết bài tập đọc; nói - viết lại điều mình nói.

- Cấp độ cao: Tự tạo ra một văn bản viết bằng sự tổng hợp những hiểu biết, kĩ năng và phản ánh được những tâm tư, tình cảm, thái độ của mình.

Mục tiêu của việc dạy viết ở tiểu học là người học tự tạo cho mình một văn bản phù hợp với yêu cầu (cấp độ cao hay còn gọi là "viết sáng tạo"). Để đạt mục tiêu này, người học cần có quá trình rèn luyện kĩ năng viết ở cấp độ thấp và cấp độ trung. Với mỗi lớp học, người học cũng được yêu cầu viết sáng tạo phù hợp khả năng nhận thức của lứa tuổi.

Viết (cấp độ cao) là một kĩ năng ngôn ngữ, được xem là kĩ năng sáng tạo và mang tính chất tổng hợp cao. Sáng tạo vì bài viết là sự thể hiện kinh nghiệm sống, quan điểm sống, cách nhìn cuộc sống của người viết; là phong cách viết rất riêng của mỗi cá nhân. Tổng hợp vì bài viết là sự thể hiện những kiến thức về ngôn ngữ như từ, câu, cấu trúc văn bản; những tri thức về thế giới quan, nhân sinh quan mà người học đã được lĩnh hội. Như vậy, với vai trò là một kĩ năng năng ngôn ngữ, viết đã bao hàm những ý nghĩa sau: Một quá trình tư duy; một quá trình tự nhận thức; một quá trình giao tiếp [3].

Có thể tóm tắt quá trình hình thành và phát triển kĩ năng viết sáng tạo cho HS bằng sơ đồ 1 sau đây:

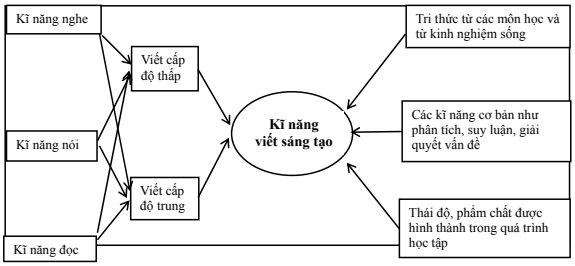

Sơ đồ 1: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển kĩ năng viết sáng tạo cho HS

Dưới góc nhìn của dạy học tích hợp, HS viết (sáng tạo) một văn bản khi:

- Đề bài phải chứa đựng một tình huống giao tiếp, bao gồm các yếu tố như: Mục đích, nhân tố, nội dung, thể loại. Điều lưu ý là cần làm cho tình huống giao tiếp có ý nghĩa với người học, để họ có động cơ và sự hứng thú thể hiện năng lực viết của mình.

- Yêu cầu của đề bài phải "nằm trong vùng phát triển gần nhất" của HS (theo *Lí thuyết kiến tạo)* nhằm làm cho người học có thể huy động những hiểu biết của mình để giải quyết vấn đề. Thế nhưng HS không thể giải quyết được ngay tức thì mà cần phải sử dụng các phẩm chất tư duy cũng như các kĩ năng giải quyết vấn đề để thực hiện chúng.

- Quá trình dạy học cần tạo điều kiện cho HS được làm việc hợp tác lẫn làm việc độc lập; có cơ hội được thể hiện hiểu biết của mình; thừa nhận và đồng thời khuyến khích "thử và sai"; không phải có một cách duy nhất để

thể hiện bài viết của mình (ngoại trừ các văn bản phong cách hành chính).

Sự phân biệt giữa kĩ năng viết và năng lực viết mang tính tương đối. Trong dạy học, có thể phân biệt:

- Kĩ năng viết: Khả năng người học viết một cách độc lập khi được yêu cầu thực hiện và bài viết thể hiện đầy đủ các tiêu chí của một bài viết sáng tạo.

- Năng lực viết: Tương tự như "kĩ năng viết" nhưng thêm yêu cầu "người học nhận biết được ích lợi của việc viết; nhận biết khi nào thì cần viết và viết như thế nào để giải quyết được vấn đề". Theo đó, người đọc sẽ có nhận thức, thái độ, hành động như người viết mong muốn.

Tóm lại, HS có khả năng viết độc lập nếu được rèn luyện trong một quá trình hợp nhất giữa các kĩ năng ngôn ngữ, các kĩ năng cơ bản khác và toàn bộ những hiểu biết về thế giới quan, nhân sinh quan. Trong quá trình rèn luyện này, người học cần được bồi dưỡng về thái độ, động cơ, niềm vui thích học tập và nhận biết sự ích lợi của việc viết với cuộc sống thì khi đó, năng lực viết đã và đang hình thành. Để làm được điều này, xét về cách thiết kế chương trình thì tích hợp trong nội bộ môn học và tích hợp theo chủ đề là phù hợp với mục tiêu hình thành năng lực viết cho HS.

2. Sự thể hiện quan điểm tích hợp trong việc dạy viết văn bản cho học sinh tiểu học hiện nay

2.1. Thể hiện trong chương trình và sách giáo khoa

Chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện nay vốn dĩ đã mang tính tích hợp.

- Tích hợp các kĩ năng ngôn ngữ trong một đơn vị học: Mặc dù, mỗi đơn vị học có những yêu cầu chuyên biệt về kĩ năng ngôn ngữ, như tập đọc - kĩ năng đọc; chính tả - kĩ năng viết (không phải viết sáng tạo); kể chuyện - kĩ năng nghe, nói nhưng vẫn ngầm hiểu rằng có sự kết hợp các kĩ năng khác.

- Tích hợp chủ đề trong nội dung học tập: Nhìn tổng thể chương trình, kĩ năng được lấy làm khung chính để đạt mục tiêu dạy học. Tuy nhiên, xem xét từng năm học thì nội dung chủ điểm được lấy làm "xương sống" cho việc rèn luyện kĩ năng theo từng đơn vị thời gian (mỗi chủ điểm được học trong hai hoặc ba tuần tùy lớp) và có sự tích hợp theo mức độ nâng dần từ lớp dưới đến lớp trên.

- Tích hợp dạy ngôn ngữ với nội dung các môn học khác, với việc cảm thụ những cái hay, cái đẹp trong cuộc sống.

Nhìn chung, các kĩ năng ngôn ngữ được rèn luyện một cách rời rạc, dù có thống nhất về chủ đề nhưng cũng không nhất quán trong cả năm học, cấp học. Duy chỉ có học phần Luyện từ và câu yêu cầu HS viết nhưng nhiều khi nội dung ít liên quan chủ đề. Xét riêng về kĩ năng viết, được xem là một kĩ năng mang tính tổng hợp cao nên được dạy cuối cùng trong chuỗi các kĩ năng ngôn ngữ. Vì quá trình rèn luyện rời rạc nên khi học kĩ năng viết nhiều HS gặp khó khăn trong cách diễn đạt và sử dụng các biện pháp nghệ thuật.

2.2. Sự thể hiện trong tổ chức giảng dạy

Dạy học tích hợp còn thể hiện trong phương pháp giảng dạy và nội dung dạy học mà giáo viên thực hiện. Trong tiến trình giảng dạy của mình, giáo viên lồng ghép các nội dung, các kĩ năng có liên quan. Sự tích hợp này có tác dụng làm cho người học nhận ra được tính hệ thống của tri thức, nhận ra mối liên quan giữa các nội dung, kĩ năng. Từ đó, người học nhận biết một cách vô thức rằng: Để giải quyết một vấn đề cần phải sử dụng hiểu biết và kĩ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau.

Nhìn chung, giáo viên chỉ tích hợp các nội dung được yêu cầu, ví dụ tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giới tính hay quyền trẻ em,... trong các bài học. Ngành Giáo dục và Đào tạo yêu cầu tích hợp nhưng lại không tăng thời gian cho một tiết dạy đã khiến cho giáo viên gặp khó khăn và tích hợp mang tính hình thức hơn là đi vào bản chất. Do đó, trong tổ chức giảng dạy, tích hợp chỉ là sự liên hệ những nội dung, kiến thức có liên quan.

Xét riêng về tích hợp rèn kĩ năng viết trong tổ chức giảng dạy thì sự thể hiện không nhất quán từ đầu đến cuối chương trình. Có những nội dung bài học yêu cầu người học "khai thác mối liên hệ giữa nội dung bài tập đọc và đề bài tập làm văn" nhưng cũng có những nội dung bài học không yêu cầu [2]. Do đó, khi tổ chức giảng dạy, giáo viên sẽ khai thác mối liên hệ giữa nội dung bài tập đọc và đề bài tập làm văn nếu chương trình yêu cầu. Ngược lại, giáo viên không khai thác nếu chương trình không yêu cầu.

3. Định hướng cho việc thiết kế một mô hình hình thành kĩ năng viết văn bản cho học sinh tiểu học theo quan điểm tích hợp

Theo Arthur Brookers & Peter Grundy (2001): "Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa các kĩ năng ngôn ngữ: Nghe, nói, đọc, viết. Sự hiểu biết và sử dụng thành thạo một trong các kĩ năng góp phần tạo nên hiệu quả cho các kĩ năng còn lại" [6].

- Đọc một văn bản giúp HS nhận ra bố cục của bài viết, hiểu được cách tác giả chuyển tải ý nghĩa thông qua bài viết, cách tác giả dùng từ, sử dụng câu,... để khi nói hay viết, HS biết cách diễn đạt logic, sử dụng từ, câu phù hợp và thể hiện một cách tường minh mục đích của việc nói, viết...

- Nghe ý kiến của giáo viên và bạn bè cũng là một cách thức giúp tăng cường sự hiểu biết và rèn luyện các kĩ năng như phân tích, phản biện,... những điều này hỗ trợ cho việc phân tích ngữ cảnh khi đọc; lựa chọn từ ngữ và ý khi nói, viết,...

- Nói giúp HS có cơ hội thể hiện những hiểu biết của mình (đã có được từ nghe và đọc), được góp ý, sửa chữa và rèn luyện kĩ năng diễn đạt ngôn ngữ,... là bước chuẩn bị quan trọng cho việc rèn luyện kĩ năng viết.

- Viết là sự thể hiện quá trình rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc nói chung và các kĩ năng thành phần (viết đúng chính tả, viết câu, viết đoạn,...) của viết nói riêng.

Chính sự kết nối liên hoàn và chặt chẽ của các kĩ năng ngôn ngữ mà việc dạy học ngôn ngữ theo hướng tích hợp nội bộ trong môn học là tất yếu. Nhưng tích hợp như thế nào để các kĩ năng ngôn ngữ được tiếp nối logic và đạt được mục đích cuối cùng là HS có thể viết

một cách độc lập và sáng tạo?

Dựa vào những điều đã trình bày ở mục 1 và 2, chúng tôi đề xuất mô hình hoạt động trong các bài học thuộc một chủ đề nhằm hình thành kĩ năng viết văn bản cho HS tiểu học. Mô hình có các tiêu chí sau:

- Tích hợp trong nội bộ môn học và lấy chủ đề để hình thành nên kĩ năng.

- Xây dựng các kĩ năng ngôn ngữ theo hướng hỗ trợ và phát triển cùng nhau, hướng đến khả năng viết sáng tạo một cách độc lập của người học.

- Người học được tạo điều kiện để thể hiện tính chủ động, tính độc lập, khả năng làm việc hợp tác; khả năng đánh giá.

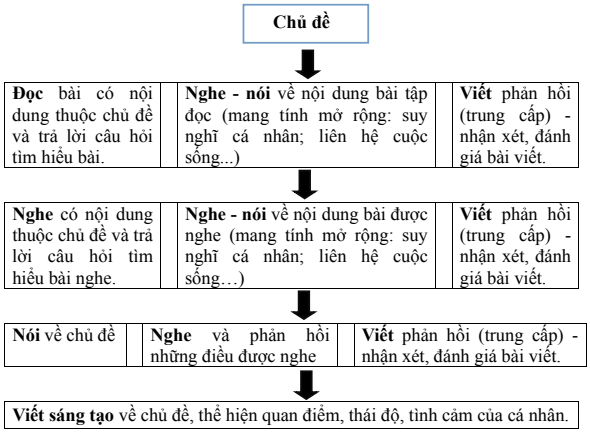

Trên đây là mô hình tổ chức hoạt động trong các bài học thuộc một chủ đề Tiếng Việt nhằm hình thành kĩ năng viết sáng tạo cho HS tiểu học. Mô hình chưa thể hiện việc hình thành năng lực viết cho HS nhưng đã thể hiện một phần quá trình này. Vì xét theo nội dung , muốn hình thành năng lực viết, HS cần được đặt trong một bối cảnh. Ở đó, HS thấy cần phải viết để đạt một nhiệm vụ, một mục tiêu và tự mình quyết định nên viết cái gì, viết như thế nào. Để hình thành năng lực viết cho HS, tổ chức hoạt động ngoại khóa làm nảy sinh nhu cầu được viết ở HS cũng là một cách... Mô hình này được thực hiện trong một tuần, mỗi chủ đề có thể được dạy hai, ba tuần (tùy lớp). Mô hình tập trung thể hiện việc rèn luyện và hình thành kĩ năng ngôn ngữ nên chưa thể hiện sự tích hợp dạy các kiến thức tiếng Việt. Bên cạnh đó, mô hình cũng không đề cập đến các hoạt động ngoại khóa như bài đọc bổ trợ; diễn kịch, sắm vai theo chủ đề; thực hiện một poster,...

*** Ví dụ minh họa** (để minh họa được rõ, tác giả dùng ngữ liệu từ sách giáo khoa)

Chủ đề: Bảo vệ môi trường (Lớp 3)

Bài 1

- Đọc: Bài hát trồng cây (Sách Tiếng Việt 3, tập 2); gợi ý câu hỏi:

+ Những lợi ích mà người trồng cây có được?

+ Theo em, có phải chỉ những người trồng cây mới thật sự hưởng những lợi ích đó? Vì sao?

+ Theo em, vì sao việc mong chờ cây lớn lên từng ngày đem lại hạnh phúc cho người trồng cây?

+ Những cụm từ nào được lặp lại từ 02 lần trở lên? Theo em, vì sao tác giả lặp lại chúng nhiều lần? (ý của tác giả là gì?).

- Nghe-nói: Thảo luận nhóm/cả lớp nội dung. Gợi ý:

+ Em đã được hưởng những lợi ích của cây xanh đem lại chưa? Đó là những ích lợi nào? Em có cảm giác gì không, khi được hưởng những lợi ích đó? Chia sẻ với mọi người nhé!

(Gợi ý: HS có thể trả lời Có hoặc Không (cảm giác). Tùy theo câu trả lời của HS, giáo viên có thể dùng trực quan hình ảnh, âm thanh, lời nói để HS cảm nhận bằng cảm xúc những lợi ích cây xanh đem lại.)

+ Sau khi hiểu ý của tác giả về việc lặp cụm từ "Em trồng cây.../Em trồng cây...", em hãy chia sẻ suy nghĩ của em với các bạn?

- Viết: Em hãy nêu nhận định từ cuộc sống hàng ngày của mình một (hoặc nhiều hơn) lợi ích của cây xanh mà chúng ta vừa biết. Sau đó, em viết lại những cảm nhận, suy nghĩ của mình.

Bài 2

- Nghe kể câu chuyện Người đi săn và con vượn; câu hỏi gợi ý:

+ Đánh số thứ tự cho các tranh theo trình tự sự việc xảy ra trong câu chuyện

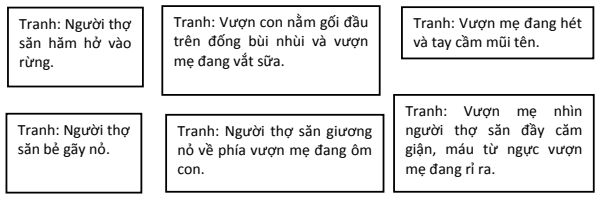

+ Hãy nói về tài nghệ của bác thợ săn?

+ Bác đã thấy con vật nào? Chúng đang làm gì?

+ Bác đã làm gì sau khi con vật trúng mũi tên?

+ Nêu những việc mà vượn mẹ đã làm sau khi trúng mũi tên? Những việc làm đó thể hiện điều gì?

+ Cảm xúc và hành động của người thợ săn khi nhìn thấy những việc vượn mẹ làm?

+ Theo em, vì sao người thợ săn lại có những cảm xúc và hành động như vậy?

- **Nghe- nói**: Thảo luận và chia sẻ những câu hỏi sau

+ Mỗi bạn hãy chọn một chi tiết mà mình thích nhất kể trong nhóm và nói cho các bạn biết vì sao mình chọn chi tiết này?

+ Em hãy tưởng tượng chuyện gì sẽ diễn ra sau khi vượn con thức dậy và thấy những cảnh tượng trước mắt?

+ Theo em, ý nghĩa câu chuyện là gì? Hãy chia sẻ với các bạn.

- **Viết:** Từ ý nghĩa của câu chuyện, em hãy quan sát/ tìm hiểu và viết một đoạn văn nói về những lợi ích mà loài vật đem lại cuộc sống cho chúng ta.

Bài 3

- Nói về chủ đề: Thảo luận theo nhóm các câu hỏi sau:

(Giáo viên cần dành thời gian cho hoc sinh độc lập suy nghĩ và viết nháp các ý chính)

+ Theo em, môi trường là gì? Vì sao chúng ta nên bảo vệ môi trường?

+ Nói cho các bạn nghe những việc em đã làm để bảo vệ môi trường?

- **Nghe - nói: Thực hiện những việc sau:**

+ Trong quá trình thảo luận, em lắng nghe ý kiến của các bạn, góp ý hoặc nêu thắc mắc (nếu có) và ghi chép nhanh ý chính vào nháp.

- **Viết**: Viết lại nội dung mà em và các bạn đã thảo luận, theo hai ý chính

+ Môi trường là gì? Vì sao nên bảo vệ môi trường?

+ Những việc chúng ta có thể làm để bảo vệ môi trường?

Bài 4

Viết sáng tạo: Thực hiện các yêu cầu sau

+ Nơi em đang ở hoặc một nơi nào đó mà em từng đến, môi trường ở đó vẫn chưa được tốt, như ít cây xanh, rác trên lối đi, thịt thú rừng vẫn được bày bán,... Em hãy viết một bài văn nói cho mọi người biết về lợi ích mà môi trường đem lại và kêu gọi mọi người cùng nhau bảo vệ môi trường.

(Giáo viên yêu cầu HS quan sát khu phố nơi HS ở trước đó, hoặc một địa điểm mà các em biết phù hợp với yêu cầu đề bài. Trong trường hợp HS không thể chọn địa điểm, giáo viên có thể sử dụng hình ảnh hay video clip.)

+ Cùng nhóm của mình, em hãy thực hiện một poster có nội dung: Gợi ý những công việc mọi người có thể làm để bảo vệ môi trường.

4. Kết luận

Tri thức chỉ có ý nghĩa khi được vận hành trong cuộc sống. Người học chỉ thấy việc học có ý nghĩa khi vận hành tri thức của mình vào cuộc sống. Mọi vật, mọi việc trong cuộc sống lại không tồn tại tách biệt mà luôn có sự kết nối và liên quan với nhau. Vì vậy, dạy học theo quan điểm tích hợp là một xu thế tất yếu. Trong dạy học ngôn ngữ, biểu hiện của một người có năng lực là khả năng người đó sử dụng ngôn ngữ một cách tự tin và thành thạo, thể hiện chính yếu ở hai kĩ năng nói và viết. Trong đó, viết thể hiện rõ nét tri thức ngôn ngữ lẫn tri thức cuộc sống. Vì khi viết, người ta không giao tiếp trực tiếp, phải sử dụng ngôn ngữ để chuyển tải thông điệp của mình, không thể dùng phi ngôn ngữ và cơ hội sửa chữa những sai lầm cũng khó hơn. Do đó, tích hợp dạy viết trong dạy các kĩ năng ngôn ngữ khác thực chất là cách thức dạy học nhằm hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ cho HS tiểu học. Trong đó, các kĩ năng luôn được xoay vòng theo hướng đồng tâm xoắn ốc và kết hợp, hỗ trợ lẫn nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường tiểu học*, NXB Đại học Sư Phạm.

[2]. Hoàng Thị Tuyết, (2003), *Sự thể hiện quan điểm tích hợp trong thực tế dạy học Tiếng Việt lớp 2 và 3*, Đề tài Khoa học cấp cơ sở, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Hoàng Thị Tuyết, (2012), *Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học - Phần I, II,* NXB Thời đại.

[4]. Xavier Roegiers - người dịch Đào Trọng Quang - Nguyễn Ngọc Nhị, (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Richard & Rodgers, (2001), *Approaches and Methods in Language Teaching*, Cambridge University.

[6]. Arthur Brookers and Peter Grundy, (2001), *Beginning to Write -Writing activities for elementary and intermediate learners*, Cambrigde University Press.

[7]. Lê Ngọc Tường Khanh, (2015), *Định hướng đánh giá năng lực viết của học sinh tiểu học,* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tháng 6, năm 2015.

[8]. Lê Phương Nga - Nguyễn Trí, (1999), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1,2,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

INTEGRATING WRITING INSTRUCTION INTO TEACHING OTHER LANGUAGE SKILLS FOR ELEMENTARY STUDENTS

Le Ngoc Tuong Khanh
Pedagogical University of Hochiminh city
Email: dinh kha2000@yahoo.com

Abstract: *Integration is considered to be a teaching perspective being consistent with the teaching requirements towards shaping student competencies as defined by the education sector. The article deals with the overall application of integrated teaching into text writing in elementary schools. At the same time, the author analyzes the current curriculum and teaching organization from an integrated teaching perspective as a basis for shaping writing skills for elementary students.*

Keywords: *Integrated teaching; skill; language; text writing teaching; elementary school.*